

Số: 08 /TTr- ĐHĐCĐ 2016

Long An, ngày 14. tháng 6 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cty CP Cấp thoát nước Long An

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Quyết định số 1929/QĐ-TTg ngày 20/11/2009 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt định hướng phát triển cấp nước đô thị và công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2147/QĐ-TTg ngày 24/11/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 08/TT-BXD, về việc hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2011/NQ-HĐND ngày 03/10/2011 của HĐND tỉnh Long An về chương trình phát triển đô thị tỉnh Long An đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ- UBND ngày 15/4/2013 của UBND tỉnh Long An về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Long An đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 4666/QĐ - UBND ngày 30/12/2013 của UBND Tỉnh Long An về việc phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Long An đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Long An,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung sau:

- Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 (tài liệu đính kèm).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ 2016;
- Thành viên HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu thư ký HĐQT.



Phạm Quốc Thắng

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN NĂM 2016
(ĐÃ ĐIỀU CHỈNH)**

* TỔNG GIÁ TRỊ THỰC HIỆN:	141,209,000,000 đồng
Cơ cấu nguồn vốn:	
1. Vốn đầu tư phát triển của Công ty:	37,209,000,000 đồng
Trong đó:	
_ Vốn đầu tư phát triển năm 2016 :	27,592,000,000 đồng
_ Vốn đầu tư phát triển theo hình thức trả chậm:	9,617,000,000 đồng
2. Vốn vay cho dự án ngắn hạn:	33,000,000,000 đồng
_ Phần đã vay (cho dự án Giảm thất thoát nước tp Tân An):	21,000,000,000 đồng
_ Phần vay đầu tư mới:	12,000,000,000 đồng
3. Vốn vay cho dự án dài hạn:	71,000,000,000 đồng

I. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY

Stt	Danh mục các công trình	Quy mô	Tổng mức đầu tư (triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2016 (triệu đồng)	Giá trị thực hiện theo hình thức trả chậm, ứng vốn đầu tư	Ghi chú
1	Cải tạo nâng cấp trạm cấp nước phường 3 - XNCN Tân An	Công suất 2000m ³ /ngày	1,995	1,995	-	Đã thực hiện
2	Sửa chữa giếng khoan khai thác G1&G2 - XNCN Bình Ảnh		2,527	2,527	-	Đã thực hiện
3	Sửa chữa giếng khoan khai thác G8 - XNCN Tân An	Công suất 80-100 m ³ /h	1,500	1,500		

4	Sửa chữa giếng khoan khai thác G10 - XNCN Gò Đen	Công suất $\geq 70\text{m}^3/\text{h}$	1,600	1,600		
5	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường tỉnh lộ 835 (Từ điểm cuối hiện hữu đến cầu Long Khê, huyện Bến Lức)	HDPE D160 (L=2190) HDPE D63 (L=2190)	2,000	2,000	-	
6	Đầu tư mở rộng tuyến ống quốc lộ 1A - đường tỉnh 816 (Lộ Thạnh Đức)	HDPE D225 (L=1860) HDPE D110 (L=420) HDPE D63 (L=2230)	3,000	2,000	1,000	
7	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường tỉnh 833C (hương lộ Mỹ Bình) từ cầu Voi đi Tân Trụ	HDPE D63 (L=2200) HDPE D60 (L=1100)	1,350	-	1,350	
8	Máy phát điện dự phòng cho các trạm cấp nước phường 2, phường 3, phường 6 và xã Lợi Bình Nhơn thuộc Xí nghiệp Cấp nước Tân An		1,700	700	1,000	
9	Mua xe phục vụ công tác thi công, sửa chữa		700	700	-	
10	Cải tạo và bố trí lại các phòng làm việc của trụ sở Công ty		4,000	2,000	2,000	
11	Cải tạo tuyến ống nước thô XNCN Gò Đen (Đoạn từ trạm bơm giếng G5 đến hệ thống xử lý)	uPVC D315 (L=1406) HDPE D110 (L=450)	1,630	1,630	-	Đã thực hiện
12	Đầu tư mở rộng tuyến ống tại hẻm 412, 563, 756 quốc lộ 1A; hẻm 57 Nguyễn Văn Tạo; hẻm 32/10 Trần Phong Sắc; hẻm 106/8 Võ Văn Môn thuộc phường 4 và các hẻm 83, 91, 107 quốc lộ 1A thuộc phường 5, tp Tân An.	HDPE D63 (L=1650)	308	308	-	Đã thực hiện
13	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Lưu Văn Tế và đường Trịnh Quang Nghị (đoạn còn lại), phường 4, tp Tân An	uPVC D114 (L=480) HDPE D110 (L=780) HDPE D63 (L=330)	600	600	-	Đã thực hiện

14	Đầu tư mở rộng tuyến ống Quốc lộ 1 (đoạn từ Km 1952+200 đến Km 1952+600), phường Khánh Hậu, tp Tân An	HDPE D160 (L=385)	308	308	-	Đã thực hiện
15	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Nguyễn Minh Trường và Đinh Viết Cửu thuộc phường 3, tp Tân An	HDPE D110 (L=830) HDPE D63 (L=1042)	776	776	-	Đang thi công
16	Đường Huỳnh Châu Sở, phường 6, Tân An	HDPE D160 (L=1443) HDPE D63 (L=880)	1,266	1,266	-	Đang thi công
17	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Lê Văn Tường; đường Cử Luyện (đoạn cuối); Hẻm 02, 08, 113 đường Cử Luyện; Hẻm 08 quốc lộ 1A; Hẻm 26 Cao Văn Lầu thuộc phường 5, thành phố Tân An	HDPE D160 (L=84) HDPE D63 (L=1731)	1,043	1,043	-	Đã phê duyệt thiết kế
18	Cải tạo tuyến ống đường Châu Văn Giác, phường 2 và phường 4, thành phố Tân An	uPVC D315 (L=217) HDPE D315 (L=66) Gang D300 (L=78) HDPE D110 (L=325) HDPE D63 (L=270)	2,200	2,200	-	Đã phê duyệt thiết kế
19	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Kinh Chiến Lược, phường Khánh Hậu, Tân An	HDPE D110 (L=1296) HDPE 63 (L=297)	519	519	-	Đã phê duyệt thiết kế
20	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Đặng Văn Truyen (giai đoạn 1); đường Nguyễn Quang Đại và các hẻm (giai đoạn 1); Hẻm 20, 23 Nguyễn Văn Tiếp thuộc phường 5, tp Tân An	HDPE D110 (L=1100) HDPE D63 (L=1000)	820	820	-	
21	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Đinh Thiệu Sơn và đường Tỉnh lộ 827 (đoạn Bệnh viện Sản Nhi) thuộc phường 7, tp Tân An	HDPE D160 (L=210) HDPE D110 (L=240) HDPE D63 (L=660)	500	500	-	

22	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Lê Hữu Nghĩa, phường 4, tp Tân An	HDPE D110 (L=2500)	1,500	-	1,500
23	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Nguyễn Thị Bảy, đường Võ Ngọc Quận, đường Phạm Văn Trạch, đường Phan Văn Lại, phường 6, tp Tân An	HDPE D110 (L=3135)	1,560	-	1,560
24	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Châu Thị Kim, phường 7, tp Tân An	HDPE D160 (L=2600) HDPE D63 (L=2600)	2,600	2,600	
25	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Lê Văn Kiệt (bên trái), phường 6, tp Tân An	HDPE D110 (L=1410) HDPE D63 (L=708)	788	-	788
26	Đầu tư mở rộng tuyến ống đường Phạm Văn Thành, phường Tân Khánh, tp Tân An	HDPE D110 (L=1595)	419	-	419
TỔNG (I)			37,209	27,592	9,617

II. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN VAY NGẮN HẠN

Stt	Danh mục các dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2016 (Triệu đồng)	Ghi chú
1	- Dự án giảm thất thoát mạng lưới dịch vụ thành phố Tân An	14 DMA	21,000	14,800	Đã giải ngân hết phần vốn vay, tiếp tục công tác dò tìm rò rỉ, sửa bể, quản lý giảm thất thoát nước bằng vốn đầu tư phát triển của Công ty
2	Tỉnh lộ 832 cấp cho huyện Tân Trụ	HDPE D150-200 (L=12000)	12,000	12,000	
TỔNG (II)			33,000	26,800	

III. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ BẰNG NGUỒN VỐN VAY DÀI HẠN

Stt	Danh mục các dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (Triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2016 (Triệu đồng)	Giá trị thực hiện năm 2017 (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Dự án nhà máy nước mặt Nhị Thành công suất giai đoạn 1 30.000m ³ /ngày	Công suất giai đoạn 1: 30.000m ³ /ngày	38,000	10,000	28,000	38 tỷ đồng thực hiện dự án liên danh Nhà máy nước Nhị Thành từ nguồn huy động khi thoái vốn nhà nước xuống còn 60% trong tổng vốn điều lệ của Cty
2	Hệ thống xử lý bùn cho các nhà máy nước Tân An, Bình Ảnh, Gò Đen	2 hồ lắng nước thải và máy ép bùn	33,000	3,000	30,000	trong đó có 5,7 tỷ vốn hỗ trợ không hoàn lại của SOFINEX
TỔNG (III)			71,000	13,000	58,000	

IV. DANH MỤC CÁC DỰ ÁN XIN CHỦ TRƯỞNG KÊU GỌI ĐẦU TƯ KHÁC:

1. Dự án tuyến ống cấp nước D500 dọc Quốc lộ 1A từ cầu Bến Lức đến nhà máy nước Gò Đen và đường Tỉnh lộ 830 (từ ngã ba Long Kim về Quốc lộ 50, huyện Cần Đước) tiếp nhận chuyển tải từ nhà máy nước Nhị Thành - chiều dài 26,5km: Tổng mức đầu tư khoảng 145 tỷ đồng

2. Dự án nhà máy nước mặt để bổ sung cho nhà máy nước Tân An (giảm công suất khai thác nước ngầm theo chủ trương của UBND tỉnh), công suất 10.000m³/ngày - giai đoạn 1: 5000 m³/ngày: Tổng mức đầu tư khoảng 10 tỷ đồng.

* Đề xuất hình thức thực hiện: Hình thức BOT hoặc hình thức thuê hạ tầng.

* Ghi chú: Kế hoạch này thay thế cho Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016 số 229/KH-LAWACO ngày 30/3/2016.

Người lập

Nguyễn Bảo Tùng

Nguyễn Bảo Tùng



TM. HĐQT
CHỦ TỊCH